

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2021/HNGĐ- ST.**

Ngày 09/4/2021

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Duy Viễn và bà Đặng Thị Huệ

**- Thư ký phiên toà:** Bà Mai Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà:*** bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST- HNGĐ ngày 03/02/2021, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980; Trú tại: thôn Yên Quang, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1980 (bị mất năng lực hành vi dân sự). Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Ngọc I – sinh năm 1950 (bố đẻ anh Q); Cùng địa chỉ: xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*(các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị kết hôn với anh Phạm Ngọc Q vào ngày 09/11/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì anh Q bị bệnh tâm thần, hay đập phá đánh người vô cớ, có lần đánh cả bố mẹ đẻ anh Q. Khi đó chị đang mang thai, do sợ quá nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện C sinh sống, thỉnh thoảng chị mới về thăm anh Q. Do bệnh tâm thần của anh Q càng ngày càng nặng, đã khám chữa nhiều nơi không khỏi nên bố mẹ anh Q đã phải xây phòng để quản lý. Nay chị xác định anh Q bị bệnh tâm thần nặng không thể chung

sống cùng được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2011, từ khi anh Q bị bệnh, cháu L sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung giữa chị và anh Q: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Phạm Ngọc Q bị bệnh tật nên chị Đinh Thị H đã đề nghị Toà án trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự đối với anh Q. Tại quyết định số 01/2020/QĐST- VDS ngày 18/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Y đã tuyên bố: anh Phạm Ngọc Q là người mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 27/01/2021 Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y chỉ định ông Phạm Ngọc I là người giám hộ cho anh Phạm Ngọc Q.

*Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của anh Phạm Ngọc Q là ông Phạm Ngọc I trình bày:*

Ông là bố đẻ của anh Phạm Ngọc Q, năm 2010 anh Q và chị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Môn, sau khi kết hôn anh chị Quang Hoà chung sống hạnh phúc. Năm 2011 anh Q bị bệnh tâm thần, thường xuyên đánh đập chửi bới người thân trong gia đình, vì vậy chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay gia đình đã chạy chữa cho anh Q nhiều nơi nhưng không khỏi. Anh Q bị mất năng lực hành vi dân sự, Ủy ban nhân dân xã L đã chỉ định ông là người giám hộ cho anh Q. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh Q, ông xác định do anh Q bị bệnh tật chạy chữa nhiều nơi không khỏi, chị H và anh Q đã ly thân từ năm 2011, không còn tình cảm quan tâm đến nhau. Vì vậy với tư cách là người đại diện cho anh Q ông nhất trí để anh Q ly hôn với chị H.

Về con chung: anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2011. Khi ly hôn nếu chị H có nguyện vọng nuôi con ông đồng ý.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung giữa chị H và anh Q: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Q là người mất năng lực hành vi dân sự nên Toà án không tiến hành hoà giải.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc Q. Về con chung: giao cháu Phạm Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về

án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị H và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập xác định anh Phạm Ngọc Q đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã L, huyện Y. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y.

[3] Anh Phạm Ngọc Q là người mất năng lực hành vi dân sự. Ủy ban nhân dân xã L chỉ định ông Phạm Ngọc I (bố đẻ anh Q) là người giám hộ cho anh Q. Vì vậy xác định ông Phạm Ngọc I tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị đơn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, HĐXX nhận định:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Ngọc Q: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: chị H và anh Q kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh Q làm ăn sinh sống tại địa phương. Nhiều năm trở lại đây không thấy chị H chung sống cùng anh Q nữa. Nguyên nhân vì anh Q bị bệnh tâm thần, hay đánh đập chửi bới vô cớ.

Căn cứ lời khai của người đại diện hợp của bị đơn là ông Phạm Ngọc I xác định chị H và anh Q đã ly thân từ lâu, nguyên nhân vì anh Q bị bệnh tâm thần. Bản thân chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q. Từ những căn cứ trên xác định mục đích hôn nhân giữa chị H và anh Q không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, thực tế chị H và anh Q đã sống ly thân hơn 10 năm. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2011, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Người đại diện của anh Q nhất trí với ý kiến của chị H, vì vậy cần giao cháu Phạm Thị Thanh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: chị H và người đại diện của anh Q đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Q không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H về việc *Kiến Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Phạm Ngọc Q.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Đinh Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc Q.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Phạm Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2011 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001983 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Phạm Ngọc Q không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### ***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Duy Viễn**

**Hà Thị Vinh**

**Nguyễn Văn Toàn**